

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**  
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Thành Phố Bảo Lộc – Lâm Đồng  
Điện thoại: 02633.864 073 – Fax: 02633.711 608  
Website: [www.capnuocbaoloc.com](http://www.capnuocbaoloc.com)

Số: 94 /GM-CTNBL

Bảo Lộc, ngày 25 tháng 04 năm 2022

## **GIẤY MỜI**

### **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

***Kính gửi:*** Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc trân trọng kính mời Quý vị Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

**1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội:**

- Thời gian khai mạc: 08 giờ 00 Thứ 6, ngày 27 tháng 05 năm 2022

- Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc  
Số 56 Lê Thị Pha - P1 - TP. Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng

**2. Thành phần tham dự:** Tất cả Cổ đông có sở hữu cổ phần BWA theo danh sách chốt ngày 07/04/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán chi nhánh TP. Hồ Chí Minh hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

**3. Nội dung:** Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**4. Đăng ký tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội:**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền (*Theo mẫu gửi kèm*) qua đường bưu điện/số Fax hoặc điện thoại trước 16h00, Thứ ba, ngày 17/05/2022 theo địa chỉ sau:

**Công ty CP Cấp thoát nước & Xây dựng Bảo Lộc**

**Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha - Phường 1 - TP. Bảo Lộc - Lâm Đồng**

**Điện thoại: 02633.711.004 - Fax: 02633.711.608**

**5. Các vấn đề khác:**

- Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hợp thay (*theo mẫu gửi kèm thư mời họp*).
- Các thông tin chi tiết hoặc có thắc mắc phản hồi xin gửi về địa chỉ email: [blaowaco@yahoo.com.vn](mailto:blaowaco@yahoo.com.vn).
- Các tài liệu phục vụ Đại hội Quý Cổ đông có thể cập nhật qua website Công ty: [www.capnuocbaoloc.com](http://www.capnuocbaoloc.com); hoặc Quý Cổ đông có thể nhận tài liệu tại bàn thông tin tại Đại hội.

- Khi tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải xuất trình giấy tờ sau: Thư mời, CMND hoặc Hộ chiếu để làm thủ tục đăng ký tham dự đại hội
- Cổ đông tham dự Đại hội tự túc về phí ăn, ở và phương tiện đi lại.

Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần thành công vào Đại hội.

Trân trọng!





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**  
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Thành Phố Bảo Lộc – Lâm Đồng  
Điện thoại: 02633.864 073 – Fax: 02633.711 608  
Website: [www.capnuocbaoloc.com](http://www.capnuocbaoloc.com)

Số: 96 /GM-CTNBL

Bảo Lộc, ngày 25 tháng 04 năm 2022

## GIẤY MỜI

### HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Ông Lê Ngọc Vân – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc trân trọng kính mời Ông đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

#### 1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội:

- Thời gian khai mạc: 08 giờ 00 Thứ 6, ngày 27 tháng 05 năm 2022
- Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc  
Số 56 Lê Thị Pha - P1 - TP. Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng

2. Nội dung: Tham dự, đóng góp ý kiến cho báo cáo đại hội cổ đông thường niên của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

#### 3. Các vấn đề khác:

- Các thông tin chi tiết hoặc có thắc mắc phản hồi xin gửi về địa chỉ email: [blaowaco@yahoo.com.vn](mailto:blaowaco@yahoo.com.vn).
- Các tài liệu phục vụ Đại hội có thể cập nhật qua website Công ty: [www.capnuocbaoloc.com](http://www.capnuocbaoloc.com); hoặc có thể nhận tài liệu tại bàn thông tin tại Đại hội.

Sự hiện diện của Quý Công ty sẽ góp phần thành công vào Đại hội.

Trân trọng!



Nguyễn Trọng Hiếu





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**  
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Thành Phố Bảo Lộc – Lâm Đồng  
Điện thoại: 02633.864 073 – Fax: 02633.711 608  
Website: [www.capnuocbaoloc.com](http://www.capnuocbaoloc.com)

Số: 95/GM-CTNBL

Bảo Lộc, ngày 25 tháng 04 năm 2022

## GIẤY MỜI

### HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Công ty TNHH kiểm toán FAC.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc trân trọng kính mời Quý Công ty đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

#### 1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội:

- Thời gian khai mạc: 08 giờ 00 Thứ 6, ngày 27 tháng 05 năm 2022
- Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc  
Số 56 Lê Thị Pha - P1 - TP. Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng

2. Nội dung: Tham dự, giải đáp các ý kiến cổ đông về tài chính của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

#### 3. Các vấn đề khác:

- Các thông tin chi tiết hoặc có thắc mắc phản hồi xin gửi về địa chỉ email: [blaowaco@yahoo.com.vn](mailto:blaowaco@yahoo.com.vn).
- Các tài liệu phục vụ Đại hội có thể cập nhật qua website Công ty: [www.capnuocbaoloc.com](http://www.capnuocbaoloc.com); hoặc có thể nhận tài liệu tại bàn thông tin tại Đại hội.

Sự hiện diện của Quý Công ty sẽ góp phần thành công vào Đại hội.

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hiếu





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước  
và Xây dựng Bảo Lộc**

Tên cá nhân hoặc tổ chức:.....

Giấy CMND/ Hộ chiếu/GPĐKKD số.....cấp ngày.....

Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện Thoại:..... Fax: .....

Tôi (chúng tôi) đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Cấp thoát nước & Xây dựng Bảo Lộc, với số cổ phần biểu quyết là.....(Bằng chữ.....);

**Trong đó:**

Số cổ phần sở hữu..... cổ phần

Số cổ phần được ủy quyền..... cổ phần.

(Gửi kèm theo đây.....giấy ủy quyền)

Tôi(chúng tôi) xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

....., ngày tháng năm 2022

**Người đăng ký**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký tham dự này về Công ty theo địa chỉ: Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc - 56 Lê Thị Pha - Phường 1 - TP. Bảo Lộc - tỉnh Lâm Đồng.

- Nếu quý cổ đông ủy quyền cho một người khác tham dự Đại hội, đề nghị gửi Giấy ủy quyền kèm theo Giấy đăng ký tham dự về địa chỉ của Công ty. Mọi vướng mắc xin liên hệ số điện thoại: Phòng Tổng hợp: 0263. 3711.004.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

....., ngày tháng năm 2022

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước  
và Xây dựng Bảo Lộc**

Căn cứ nội dung Thư mời V/v tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

**NGƯỜI ỦY QUYỀN:**

Tên tôi là:.....CMND/Hộ chiếu số: .....

Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

Hiện sở hữu:.....cổ phần của Công ty CP Cấp thoát nước & Xây dựng Bảo Lộc.

Vì tôi không tham dự được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty nên tôi ủy quyền cho Ông (Bà) có tên sau:

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**

Ông (Bà).....CMND/Hộ chiếu số: .....

Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

**NỘI DUNG ỦY QUYỀN:**

Là người đại diện, thay mặt tôi thực hiện quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, theo nội dung Thư mời (đính kèm).

**THỜI HẠN ỦY QUYỀN:**

- Giấy ủy quyền sẽ hết hiệu lực ngay khi kết thúc Đại hội.
- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



DỰ THẢO



## CHƯƠNG TRÌNH

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

Thời gian: 08:00-12:00 sáng thứ 6, ngày 27/05/2022

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc, số 56 Lê Thị Pha, phường 1- thành phố Bảo Lộc

| Thời gian   | Nội dung  |
|-------------|---|
| 7h30-8h00   | - Thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cho cổ đông, đón tiếp khách mời và Chào cờ  |
| 8h00-8h10   | - Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và phát biểu khai mạc   |
| 8h10-8h20   | - Biên bản thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội   |
| 8h20-8h35   | - Thông qua Quy chế làm việc<br>- Thông qua chương trình Đại hội  |
| 8h35-8h45   | - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thư ký:<br>+ <b>Đoàn chủ tịch:</b><br>3. Ông Nguyễn Trọng Hiếu: Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa<br>4. Ông Võ Thành Y: Thành viên HĐQT<br>+ <b>Ban thư ký:</b><br>3. Ông Nguyễn Đồng Anh Khoa: Trưởng ban<br>4. Bà Nguyễn Thị Minh Hải: Thành viên  |
| 8h45-9h40   | - <b>Thông qua các báo cáo:</b><br>4. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.<br>5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.<br>6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.   |
| 9h40-10h10  | - <b>Thông qua tờ trình:</b><br>5. Tờ trình về các nội dung thường niên trình ĐHCĐ:<br>• Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận; Ý kiến của cơ quan kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán FAC<br>• Chia cổ tức năm 2022.<br>• Thù lao HĐQT, BKS.<br>• Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.<br>6. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh trong nội dung đăng ký doanh nghiệp và điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty.<br>7. Tờ trình miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.<br>8. Tờ trình về việc thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước thành phố Bảo Lộc, công suất 5.000 m3/ngđ". |
| 10h10-10h30 | - Thảo luận các nội dung chính của Đại hội (các Báo cáo và tờ trình)<br>- Giải đáp các ý kiến của cổ đông.  |
| 10h30-10h45 | - Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình  |
| 10h45-11h00 | - Giải lao, tổng hợp kết quả biểu quyết   |
| 11h00-11h10 | - Công bố kết quả biểu quyết  |
| 11h10-11h30 | - Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHCĐ 2022<br>- Bế mạc Đại hội  |



CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC & XÂY DỰNG BẢO LỘC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



# PHIẾU BIỂU QUYẾT

HỌ VÀ TÊN: « » MÃ CỔ ĐÔNG: « »

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU:

SỐ CỔ PHẦN NHẬN ỦY QUYỀN:

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

Bảo Lộc, ngày tháng năm 2022

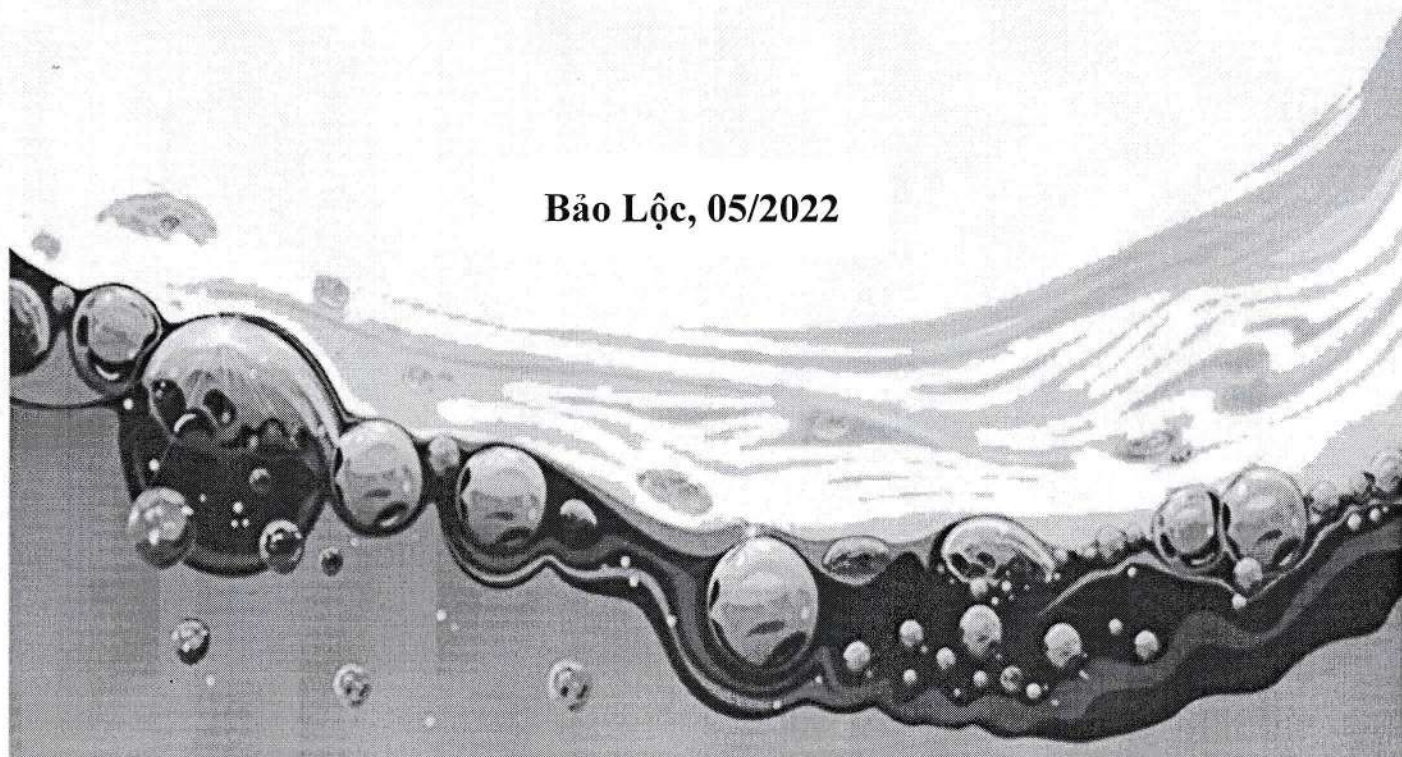


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC



**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC**  
**VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**  
**NĂM 2022**

**Bảo Lộc, 05/2022**



**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**  
**NĂM 2022**

| NỘI DUNG  | Trang   |
|---|---------|
| 1. Chương trình đại hội   | ----- 2 |
| 2. Dự thảo Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.                                  | ----- 4 |
| 3. Dự thảo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.   | -----16 |
| 4. Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.   | -----21 |
| 5. Dự thảo Tờ trình các nội dung thường niên thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.   | -----29 |
| 6. Dự thảo Tờ trình về bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty và cập nhật điều lệ công ty  | -----32 |
| 7. Dự thảo Tờ trình về miễn nhiệm phó chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc công ty.   | -----33 |
| 8. Dự thảo Tờ trình về thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước thành phố Bảo Lộc, công suất 5.000 m <sup>3</sup> /ngđ". | -----34 |
| 9. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022   | -----36 |



# I. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

DỰ THẢO

## CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022 CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

**Thời gian: 08:00-12:00 sáng thứ 6, ngày 27/05/2022**

**Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc, 56 Lê Thị Pha, P1- Tp Bảo Lộc**

| Thời gian  | Nội dung  |
|------------|---|
| 7h30-8h00  | - Thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cho cổ đông, đón tiếp khách mời và Chào cờ  |
| 8h00-8h10  | - Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và phát biểu khai mạc   |
| 8h10-8h20  | - Biên bản thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội   |
| 8h20-8h35  | - Thông qua Quy chế làm việc<br>- Thông qua chương trình Đại hội  |
| 8h35-8h45  | - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thư ký:<br>+ <b>Đoàn chủ tịch:</b><br>1. Ông Nguyễn Trọng Hiếu: Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa<br>2. Ông Võ Thành Y: Thành viên HĐQT<br>+ <b>Ban thư ký:</b><br>1. Ông Nguyễn Đồng Anh Khoa: Trưởng ban<br>2. Bà Nguyễn Thị Minh Hải: Thành viên  |
| 8h45-9h40  | - <b>Thông qua các báo cáo:</b><br>1. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.<br>2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.<br>3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.   |
| 9h40-10h10 | - <b>Thông qua tờ trình:</b><br>1. Tờ trình về các nội dung thường niên trình ĐHCĐ:<br>• Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận; Ý kiến của cơ quan kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán FAC<br>• Chia cổ tức năm 2022.<br>• Thù lao HĐQT, BKS.<br>• Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.<br>2. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh trong nội dung đăng ký doanh nghiệp và điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty.<br>3. Tờ trình miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.<br>4. Tờ trình về việc thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước thành phố Bảo Lộc, công suất 5.000 m3/ngđ". |

|             |  |
|-------------|--|
| 10h10-10h30 | - Thảo luận các nội dung chính của Đại hội (các Báo cáo và tờ trình)<br>- Giải đáp các ý kiến của cổ đông. |
| 10h30-10h45 | - Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình   |
| 10h45-11h00 | - Giải lao, tổng hợp kết quả biểu quyết  |
| 11h00-11h10 | - Công bố kết quả biểu quyết   |
| 11h10-11h30 | - Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHCĐ 2022<br>- Bế mạc Đại hội   |



## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

### BÁO CÁO

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022

DỰ THẢO

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Bảo Lộc báo cáo HĐQT và Quý cổ đông về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch công tác sản xuất kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

##### 1. Đặc điểm tình hình chung:

- Căn cứ vào Nghị quyết số:184/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, được tổ chức ngày 25/5/2021, đã thống nhất các chỉ tiêu chính về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Hoạt động chính của Công ty là cung cấp ổn định nhu cầu cung cấp nước sạch trong sinh hoạt và sản xuất tại địa phương; đảm bảo chất lượng nước, phát triển khách hàng và lắp đặt mở rộng các tuyến ống cấp nước trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

- Thực hiện kế hoạch năm 2021 theo Nghị quyết HĐQT. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021, Công ty có những khó khăn và thuận lợi như sau:

##### 1.1. Thuận lợi:

- Công ty được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng; ủy các cấp, các sở Ban ngành của tỉnh, địa phương. Đặc biệt chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, cũng như sự nỗ lực, đoàn kết nhất trí giữa Ban Giám đốc và các phòng Ban, Xí nghiệp trong Công ty nên tập thể đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đời sống và việc làm của Người lao động ổn định và từng bước được cải thiện.

- Bên cạnh đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với tốc độ phát triển khu vực, nhất là tính kế thừa mang lại hiệu quả cao trong việc thi công lắp đặt hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp III, ống nhánh trên địa bàn đã tạo được sự tăng trưởng ổn định về sản lượng và doanh thu.

##### 1.2. Khó khăn:

- Do đặc thù Doanh nghiệp là Công ty Cổ phần (vốn Nhà nước chi phối sở hữu 75,94%), nguồn lực tài chính còn hạn chế nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận vay vốn ưu đãi của các tổ chức tín dụng, đã ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư mở rộng và đầu tư chiều sâu để đáp ứng yêu cầu SXKD ngày một gia tăng.



- Tỷ lệ thất thoát nước vẫn còn cao do hệ thống mạng lưới đường ống nước hiện hữu được quy hoạch cho giếng nước ngầm, cũng như một số địa bàn quản lý của Công ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời có hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát đến thời kỳ phải cải tạo thay thế.

- Trong quá trình triển khai thi công một số công trình nâng cấp mở rộng các tuyến đường nội thị, xây dựng các công trình hạ tầng ngầm của Thành phố, đơn vị tư vấn, đơn vị thi công còn thiếu sự phối hợp với Công ty, thiếu sự điều tra thẩm định chuyên sâu nên khi thi công xảy ra bề vỡ đường ống gây thất thoát nước, làm gián đoạn thời gian cấp nước cho khách hàng. Bên cạnh đó chính quyền địa phương các cấp hiện chưa có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan hữu quan về mặt chế tài khi xảy ra các sự cố gây hư hỏng mạng cấp nước, gây khó khăn lớn cho Công ty trong việc khắc phục và phối hợp xử lý.

- Việc quản lý khoan khai thác nước ngầm trên địa bàn Bảo Lộc xảy ra tràn lan chưa được quản lý đúng quy định của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng đến chất lượng, và trữ lượng nguồn nước ngầm.

- Trong năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu tác động, ảnh hưởng nhất định do dịch bệnh Covid-19, một số đối tượng khách hàng sử dụng nước là cơ sở sản xuất kinh doanh nhà hàng, khách sạn .v.v hoạt động cầm chừng, hoặc ngừng hoạt động, dẫn đến làm giảm doanh thu về giá bán cho đối tượng khách hàng sản xuất kinh doanh.

Với những khó khăn thuận lợi nêu trên Ban Giám đốc Công ty kịp thời báo cáo, xin ý kiến HĐQT và động viên CBCNV cố gắng vượt qua những khó khăn thử thách phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25 tháng 05 năm 2021 đã thông qua, đảm bảo nhiệm vụ chính trị về cấp nước an toàn, chất lượng ổn định, thực hiện tương đối tốt các công tác chống thất thu, thất thoát nước, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, đảm bảo thu nhập, đời sống cán bộ Công nhân viên và Người lao động. Đặc biệt là bảo toàn và phát triển tốt phần vốn nhà nước và cổ đông. Với số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC, trên cơ sở thống nhất trong Ban Lãnh đạo và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

| STT | CHỈ TIÊU                | ĐVT | KẾ HOẠCH NĂM 2021 | THỰC HIỆN NĂM 2021 | TỶ LỆ% |
|-----|-------------------------|-----|-------------------|--------------------|--------|
| A   | <b>Sản phẩm chủ yếu</b> |     |                   |                    |        |
|     | Nước sản xuất trong đó  | M3  | 4.208.334         | 4.173.091          | 99,2   |
| 1   | - Cty                   | M3  | 3.405.334         | 3.359.983          | 98,7   |
|     | - Mua nước đầu nguồn    | M3  | 803.000           | 813.108            | 101,3  |
| 2   | Nước ghi thu            | M3  | 3.030.000         | 3.039.217          | 100,3  |
| 3   | Tỷ lệ thất thoát        | %   | 28,00             | 27,17              | -0,83  |
| 4   | Tỷ lệ tồn thu           | %   | <1%               | <1%                | 100,0  |

| STT | CHỈ TIÊU   | ĐVT      | KẾ HOẠCH NĂM 2021     | THỰC HIỆN NĂM 2021    | TỶ LỆ% |
|-----|--|----------|-----------------------|-----------------------|--------|
| 5   | KH phát triển mới  | Hộ       | 1.000                 | 844                   | 84,4   |
| 6   | Kiểm định ban đầu  | Cái      | 1.500                 | 1.800                 | 120,0  |
| 7   | Kiểm định TLK định kỳ  | Cái      | 4.000                 | 4.036                 | 100,9  |
| 8   | Thay ĐH  | Cái      | 500                   | 549                   | 109,8  |
| B   | <b>Tài chính - Doanh thu</b>   |          |                       |                       |        |
| 1   | Giá thành tiêu thụ SXCN  | Đ/m3     | 8.500                 | 8.310                 | 97,8   |
| 2   | Giá bán bình quân SXCN   | Đ/m3     | 9.056                 | 8.821                 | 97,4   |
| 3   | Doanh thu SXCN   | Đồng     | 27.439.680.000        | 26.807.721.037        | 97,7   |
| 4   | Doanh thu ống nhánh cấp 3, tài chính, DT khác  | Đồng     | 1.800.000.000         | 2.806.799.157         | 155,9  |
| 5   | Doanh thu thuê bao TLK   | Đồng     | 16.000.000            | 15.600.000            | 97,5   |
| 6   | Doanh thu phí môi trường   | Đồng     | 110.000.000           | 168.027.289           | 152,8  |
| 7   | <b>Cộng doanh thu</b>  | Đồng     | <b>29.365.680.000</b> | <b>29.798.147.483</b> | 101,5  |
| 8   | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>   | Đồng     | <b>1.765.680.000</b>  | <b>1.930.896.562</b>  | 109,4  |
|     | - Lợi nhuận của nước sạch  |          | 1.684.680.000         | 1.553.627.537         | 92,2   |
|     | - Lợi nhuận XDCCB, ống cấp 3, khác   |          | 70.000.000            | 345.486.728           | 493,6  |
|     | - Thuê bao TLK   |          | 11.000.000            | 12.388.208            | 112,6  |
|     | - Khác (thanh lý, lãi ngân hàng)   |          |                       | 19.394.089            |        |
| C   | <b>Tỷ lệ cổ tức</b>  | %        | 4,0                   | 4,0                   | 100,0  |
|     | <b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>   |          | 4,5                   | 4,5                   | 100,0  |
| D   | <b>Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước</b>   | Đồng     | 6.211.000.000         | 6.211.000.000         | 100,0  |
| 1   | Số lao động SX nước bình quân  | Người    | 69                    | 69                    | 100,0  |
| 2   | Tiền lương bình quân của người lao động  | Đ/n/th   | 7.501.000             | 7.501.208             | 100,0  |
| 3   | Thu nhập b/q thực tế của người lao động  |          |                       | 8.583.907             |        |
| 4   | Quỹ lương kế hoạch của người quản lý   | Đồng     | 1.008.000.000         | 1.068.000.000         | 106,0  |
| 5   | Thù lao HĐQT, BKS  | Đồng/năm | 216.000.000           | 216.000.000           | 100,0  |
| E   | Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn trạm bơm, mạng cấp nước, văn phòng công ty. Trang bị mới thiết bị văn phòng, hội trường, bơm chìm, máy chân clo các trạm bơm. | Đồng     | 5.000.000.000         | 2.141.532.086         | 42,8   |
| F   | Dự án phát triển nguồn, mạng   | Đồng     | 39.500.000.000        | Đang hoàn thiện hồ sơ |        |





## II. THỰC HIỆN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP NĂM 2021

### 1. Các công tác thực hiện được:

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 theo từng lĩnh vực tại Doanh nghiệp:

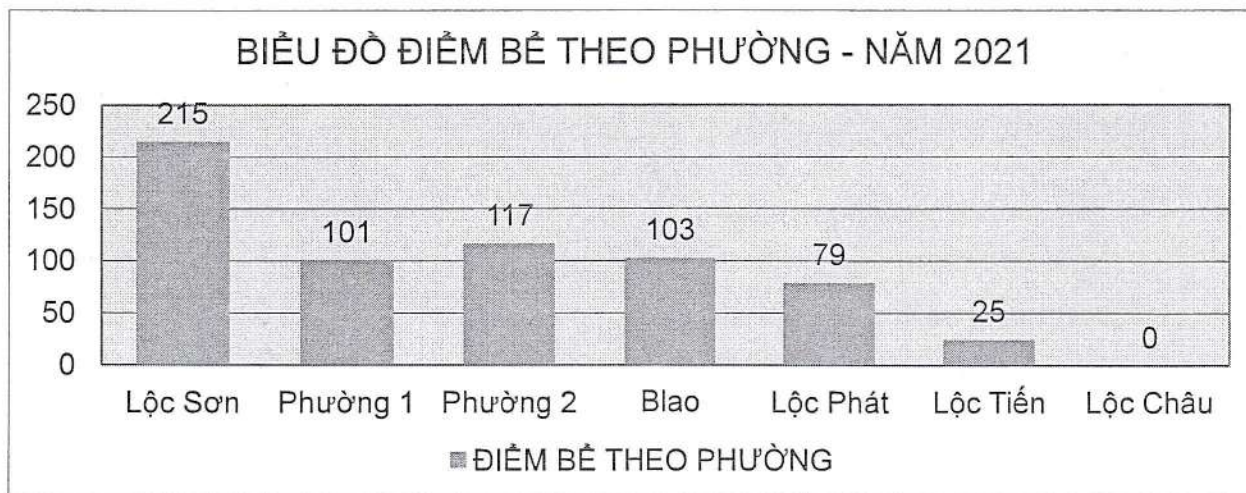
#### 1.1. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD 2021

- Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc đã phối hợp cùng các Phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông và được thống nhất bằng Nghị quyết số 142/NQ/ĐHĐCĐ ngày 20/05/2020 để làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ.

- Công ty bám sát vào tình hình thực tiễn để triển khai kế hoạch, trong quá trình thực hiện các vướng mắc, tồn tại được báo cáo với HĐQT và được kịp thời tháo gỡ qua các kỳ họp.

- Công tác phát triển khách hàng, xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra. Nhìn chung các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đưa ra đều đạt và vượt so với kế hoạch, đáng chú ý, đó là:

+ Chỉ tiêu về tỷ lệ thất thoát nước sạch năm 2021 có giảm so với kế hoạch, tuy nhiên vẫn ở mức cao (27,17%): trong năm 2021 Công ty tập trung tiến hành rà soát, tăng cường công tác kiểm tra, dò tìm ống bể vỡ và tiến hành khắc phục ngay, kịp thời các sự cố bể vỡ. Đồng thời triển khai từng bước việc cải tạo các tuyến ống cũ nát, thay thế hệ thống ống STK bằng hệ ống HDPE nên đã giảm nhiều các trường hợp bể vỡ, thất thoát. Một số nguyên nhân khách quan làm giảm tỷ lệ thất thoát trong năm 2021 là một số công trình hạ tầng kỹ thuật (đường nhánh, đường nội bộ, vỉa hè ...v.v.) trên địa bàn thành phố chưa được triển khai (do đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, ghi vốn vào giai đoạn trung hạn 2020 – 2025 theo quy định), nên ít xảy ra bể vỡ đường ống do ảnh hưởng của công tác thi công. Dự kiến năm 2022, công tác phòng chống bể vỡ càng gặp nhiều khó khăn do các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng loạt triển khai trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, khi đó tỷ lệ bể vỡ cục bộ sẽ cao, dẫn đến tỷ lệ thất thoát sẽ tăng.



Bảng thống kê các điểm bể vỡ theo khu vực các Phường xã năm 2021 trên địa bàn thành phố Bảo Lộc



Ghi chú: Tổng số điểm bề vỡ toàn Công ty năm 2021: 640 trường hợp bề vỡ (năm 2020 xảy ra 401 trường hợp bề vỡ, năm 2021 tăng 59,6%)

## 1.2. Công tác sắp xếp, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty

Công ty tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn các Phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả; (*trên cơ sở sát nhập Phòng Quản lý mạng và Thủy lượng kế về Xí nghiệp thi công và kiện toàn công tác quản lý bộ phận Thủy lượng kế theo quy định pháp luật*), chú trọng việc tạo động lực, tăng cường ý thức trách nhiệm cho Người lao động.

## 1.3. Công tác quản lý, điều hành sản xuất.

- Quản lý vận hành các trạm bơm, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, cũng như chuyên môn đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hiện tại Công ty đã tiến hành lắp đặt camera tại tất cả các trạm bơm, văn phòng Công ty, qua kiểm tra đánh giá đã mang lại một số hiệu quả nhất định trong công tác điều hành áp lực, phát hiện sớm các sự cố về mất điện, và bề vỡ.

## 1.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn

- Công tác đầu tư phân nguồn: Theo định hướng của UBND tỉnh Lâm Đồng, trong thời gian tới Công ty sẽ từng bước hạn chế việc khai thác nguồn nước ngầm. Tuy nhiên Trong năm 2021 Công ty tập trung vào công tác điều hành, thổi rửa, bảo dưỡng và khai thác ổn định ở mức an toàn nên nguồn khai thác vẫn đảm bảo cấp đủ nước cho khách hàng.

- Đầu tư thi công lắp đặt các tuyến ống xương cá D 63, D50, D32, D25 vào các ngõ hẻm xa đường ống cái để mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển thêm khách hàng mới theo yêu cầu và thỏa thuận của các hộ dân, tổ dân phố, phường, xã.

- Công tác đầu tư hệ thống mạng: Trong năm chủ yếu tập trung nhân lực vào các công trình di dời cải tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước D150, D 63,50, D32,D25 theo Dự án cải tạo đường, vỉa hè đường 1/5, Lương Thế Vinh, Tuệ Tĩnh, Nguyễn Văn Trỗi...

## 1.5. Công tác quản lý, vật tư, tài sản thiết bị

- Tài sản của ngành cấp nước có đặc thù rải đều khắp trong phạm vi trung tâm thành phố, nhưng với tinh thần trách nhiệm của CNV, cộng với ý thức của cộng đồng và xã hội, nên trong năm qua không xảy ra vụ mất mát nào ảnh hưởng đến tài sản của Công ty.

- Việc theo dõi tài sản thiết bị năm tài chính năm 2021 Công ty quản lý tốt các vật tư, thiết bị. Tiến hành kiểm kê, đánh giá định kỳ theo đúng quy định của Nhà nước (được Công ty Kiểm toán FAC tham gia giám sát và kiểm tra thực tế).

## 1.6. Công tác Quản lý chất lượng sản phẩm

- Quản lý chất lượng nước sạch là công tác đặc biệt quan trọng, được tổ chức thực hiện thường xuyên và liên tục, chú trọng vào những khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn, khách hàng sử dụng nước có biến động tăng giảm bất thường. Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra và quản lý mạng và đột xuất kiểm tra những đồng hồ nước nghi vấn nhanh chậm kịp thời cân chỉnh theo kế hoạch, theo yêu cầu của khách



hàng. Vi phạm vi lệ, rà soát các hợp đồng sử dụng nước một cách thường xuyên, không tăng không nhân khẩu, điều chỉnh định mức bổ sung cho khách hàng kịp thời đúng quy định.

- Kiểm tra chất lượng nước thường xuyên tại đầu nguồn, trên đường ống truyền tải, tại các vị trí cuối nguồn và xả rửa hệ thống cấp II, III theo định kỳ hoặc đột xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh cho khách hàng sử dụng nước. Nước sạch trong quá trình sản xuất luôn được giám sát thường xuyên và liên tục, đảm bảo chất lượng, tuân thủ theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-1: 2018/BYT của Bộ Y tế. Qua kết quả xét nghiệm được tổ chức thực hiện định kỳ bởi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, phân tích mẫu nước trên hệ thống cấp nước TP Bảo Lộc đạt chất lượng nước sử dụng cho sinh hoạt sau khi xử lý theo quy định.

- Giao nhiệm vụ quản lý, kiểm tra thường xuyên cho Phòng Kế hoạch Kỹ thuật phối hợp với bộ phận quản lý mạng và các phòng ban khác theo dõi các tuyến bể vỡ kể cả ngày và đêm, đã kịp thời xác minh, báo cáo Lãnh đạo và sửa chữa kịp thời những sự cố bể vỡ.

### **1.7. Công tác quản lý Tài chính**

- Công tác quản lý Tài chính kế toán được thực hiện theo đúng Luật kế toán và các chế độ quy định của Nhà nước, phù hợp với các đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và các yếu tố chung của Công ty Cổ phần. Chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

- Chấp hành chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành về quản lý tài chính của Công ty Cổ phần, Công ty dựa vào các chính sách đó ban hành bổ sung các quy định nội bộ, quản lý kinh tế, định mức kinh tế kỹ thuật, được công khai minh bạch.

- Tiết kiệm chi phí, có lộ trình các khoản chi. Tập trung phân bổ nguồn lực lao động phù hợp. Động viên, tập trung nguồn lực vào làm các công trình XDCB bên ngoài để tăng Doanh thu, bù đắp lợi nhuận cho Sản xuất nước.

- Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các cổ đông theo quy định.

### **1.8. Công tác thực hiện chế độ đối với Người lao động.**

- Công ty rà soát bổ sung, sửa đổi một số Nội quy, Quy chế, quy định về chính sách đối với Người lao động theo pháp luật quy định nhằm đảm bảo quyền lợi của Người lao động, cũng như bảo đảm và tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

- Các chế độ tiền lương tiền công được thanh toán theo quy định, đồng thời Người lao động cũng tham gia đóng góp các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty cũng chi nộp cho Nhà nước các khoản bảo hiểm này theo quy định.

- Việc trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ chuyên ngành để lao động, sản xuất đảm bảo chất lượng và số lượng. Thường xuyên chăm lo đến đời sống tinh thần và môi trường làm việc cho Người lao động. Công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên được thực hiện tốt (Công ty có Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với Bệnh Viện II Lâm Đồng), qua đó giúp người lao động an tâm công tác nên năng suất chất lượng lao động được đảm bảo.



- Trang bị khẩu trang, dung dịch khử khuẩn cũng như khám xét sàng lọc Covid 19 theo quy định. Trong năm 2021 có 02 trường hợp bị nhiễm chiếm tỷ lệ phần trăm

- Trong năm 2021 công ty cũng có 12 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động (trong đó có 03 người nghỉ hưu theo quy định, 9 người chuyển công tác khác)

### **1.9. Công tác bảo vệ cơ quan an toàn, an ninh chính trị nội bộ.**

- Đây là nhiệm vụ hàng đầu mà Công ty quan tâm, nhất là phối hợp cơ quan Công An Thành phố Bảo Lộc trong công tác bảo vệ và lắp đặt hệ thống PCCC đảm bảo an toàn theo quy định, khắc phục kịp thời các trường hợp mất cấp, hư hỏng nắp trụ chữa cháy và các thiết bị trên toàn hệ thống cấp nước.

- Công tác phòng chống cháy nổ được quan tâm thường xuyên, theo định kỳ kiểm tra công tác an toàn PCCN, bổ sung thêm các thiết bị chữa cháy tại trạm bơm và văn phòng Công ty.

- Năm 2021 Công ty tổ chức huấn luyện An toàn lao động nhóm 1,2,3 theo quy định, đồng thời tham gia và thực hiện tốt các lớp huấn luyện quân sự tại địa phương, công tác huấn luyện đạt kết quả cao, và được đánh giá là khá và giỏi.

- Thường xuyên thực hiện việc đóng góp hỗ trợ cho các quỹ tại địa phương về chính sách hậu phương quân đội, quỹ an ninh quốc phòng đầy đủ, kịp thời.

### **2. Vai trò của tổ chức Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Doanh nghiệp.**

- Chi bộ luôn luôn bám sát, theo dõi trên các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, từ đó xây dựng các Nghị quyết lãnh đạo các đoàn thể chính trị trong Công ty (Công đoàn; Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) phát huy tốt vai trò tiên phong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đồng thời cùng Chi bộ lãnh đạo nhiệm vụ phục vụ sản xuất và kinh doanh có hiệu quả cũng là Người đại diện chính đáng cho Người lao động trong Công ty, đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham ô lãng phí trong SXKD, là người tiên phong giáo dục chính trị tư tưởng cho CBCNV, vận động thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

### **3. Các mặt còn tồn tại và nguyên nhân chủ yếu**

- Khách hàng sử dụng nước trên địa bàn thành phố Bảo Lộc chủ yếu là dùng nước phục vụ sinh hoạt, một ít hộ kinh doanh dịch vụ, chủ yếu sử dụng trong mùa khô (có nguồn nước giếng ngầm tự khoan), mức tiêu thụ thấp, trong định mức, chủ yếu lắp đặt Hệ thống cấp nước của Công ty để đối phó và dùng nguồn giếng ngầm tự khoan để sử dụng trong sinh hoạt, sản xuất. Bên cạnh đó, năm 2021 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu tác động, ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19, một số đối tượng khách hàng sử dụng nước là cơ sở sản xuất kinh doanh nhà hàng, khách sạn .v.v hoạt động cầm chừng, hoặc ngừng hoạt động, dẫn đến làm giảm doanh thu về giá bán cho đối tượng khách hàng sản xuất kinh doanh.

- Thời gian qua, chất lượng nguồn nước đã được cải thiện đáng kể, đảm bảo các quy định về chất lượng nước sạch dùng trong sinh hoạt. Tuy nhiên, do hệ thống mạng lưới cung cấp đường ống quá cũ từ trước năm 1991, nay đã xuống cấp trầm trọng, đường ống chủ yếu được chế tạo từ chất liệu sắt tráng kẽm, hiện trạng đã mục nát gây



bể vỡ cục bộ, dẫn đến việc nước bẩn bị đưa vào hệ thống truyền tải, nên Công ty phải thường xuyên thực hiện việc xả rửa mạng, cũng như công tác rửa lọc nhiều, tỷ lệ thất thoát vẫn ở mức cao (27,17%).

- Còn một số Cán bộ lao động chưa thực sự năng động, sáng tạo chủ động trong xử lý công việc, còn bao che những khuyết điểm thiếu sót của nhân viên dưới quyền, CBCNV thiếu đấu tranh phê bình và tự phê bình hoặc nếu có đấu tranh thì chỉ nói chung chung, chưa mang tính chất góp ý xây dựng.

- Quản lý, vận hành mạng lưới đường ống chưa khoa học, việc duy trì bảo dưỡng các thiết bị trên mạng chưa được quan tâm đúng mức. Chưa hiện thực hóa việc quản lý vận hành, điều hành nước qua sơ đồ, máy tính và vận hành mạng thông qua áp lực.

### III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### III.1. MỤC TIÊU:

1. Giữ vững sự ổn định của Công ty về mọi mặt hoạt động, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
2. Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.
3. Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh Lâm Đồng và thành phố Bảo Lộc về công tác mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng, từng bước nâng tỷ lệ người dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt và sản xuất.
4. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, bố trí và sắp xếp lại lao động cho phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo các quy định của Nhà nước để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
5. Bảo toàn vốn, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước theo quy định, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập, nâng cao đời sống cán bộ Công nhân viên và Người lao động trong Công ty.
6. Hoàn thiện nhà máy xử lý nước mặt sông Đại nga và tuyến ống chuyên tải kết nối với mạng lưới cấp nước hiện hữu.
7. Dự kiến thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư dự án cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước đảm bảo tiếp nhận nguồn nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát – Giai đoạn 1.
8. Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh điều chỉnh đơn giá nước với phương châm tính đúng, tính đủ chi phí theo quy định.

#### III.2. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

| STT | CHỈ TIÊU                | ĐVT | THỰC HIỆN NĂM 2021 | KẾ HOẠCH NĂM 2022 | TỶ LỆ% |
|-----|-------------------------|-----|--------------------|-------------------|--------|
| A   | <u>Sản phẩm chủ yếu</u> |     |                    |                   |        |
|     | Nước sản xuất trong đó  | M3  | 4.173.091          | 4.516.000         | 108,2  |
| 1   | - Cty                   | M3  | 3.359.983          | 3.311.500         | 98,6   |



| STT      | CHỈ TIÊU                                      | ĐVT      | THỰC HIỆN NĂM 2021    | KẾ HOẠCH NĂM 2022     | TỶ LỆ% |
|----------|---|----------|-----------------------|-----------------------|--------|
|          | - Mua nước đầu nguồn                          | M3       | 813.108               | 1.204.500             | 148,1  |
| 2        | Nước ghi thu                                  | M3       | 3.039.217             | 3.252.000             | 107,0  |
| 3        | Tỷ lệ thất thoát                              | %        | 27,17                 | 28                    |        |
| 4        | Tỷ lệ tồn thu                                 | %        | <1%                   | <1%                   |        |
| 5        | KH phát triển mới                             | Hộ       | 844                   | 900 - 1000            |        |
| 6        | Kiểm định ban đầu                             | Cái      | 1.800                 | 1.500                 |        |
| 7        | Kiểm định TLK định kỳ                         | Cái      | 4.036                 | 3.750                 |        |
| 8        | Thay ĐH                                       | Cái      | 549                   | 500                   |        |
| <b>B</b> | <b><u>Tài chính - Doanh thu</u></b>           |          |                       |                       |        |
| 1        | Giá thành tiêu thụ SXCN                       | Đ/m3     | 8.310                 | 8.515                 | 205,2  |
| 2        | Giá bán bình quân SXCN                        | Đ/m3     | 8.821                 | 9.001                 | 102,0  |
| 3        | Doanh thu SXCN                                | Đồng     | 26.807.721.037        | 29.271.252.000        | 109,2  |
| 4        | Doanh thu ống nhánh cấp 3, tài chính, DT khác | Đồng     | 2.806.799.157         | 1.700.000.000         | 60,6   |
| 5        | Doanh thu thuê bao TLK                        | Đồng     | 15.600.000            | 15.600.000            | 100,0  |
| 6        | Doanh thu phí môi trường                      | Đồng     | 168.027.289           | 168.000.000           | 100,0  |
| 7        | <b>Cộng doanh thu</b>                         | Đồng     | <b>29.798.147.483</b> | <b>31.154.852.000</b> | 104,6  |
| 8        | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>              | Đồng     | <b>1.930.896.562</b>  | <b>1.685.972.000</b>  | 87,3   |
|          | - Lợi nhuận của nước sạch                     |          | 1.553.627.537         | 1.580.472.000         | 101,7  |
|          | - Lợi nhuận XDCB, ống cấp 3, khác             |          | 345.486.728           | 93.500.000            | 27,1   |
|          | - Thuê bao TLK                                |          | 12.388.208            | 12.000.000            | 96,9   |
|          | - Khác (thanh lý, lãi ngân hàng )             |          | 19.394.089            |                       | 0,0    |
| <b>C</b> | <b>Tỷ lệ cổ tức</b>                           | %        | 4,0                   | 4,0                   | 100,0  |
|          | <b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>                      |          | 4,5                   | 4,5                   | 100,0  |
| <b>D</b> | <b>Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước</b>    | Đồng     | 6.211.000.000         | 6.211.000.000         | 100,0  |
| 1        | Số lao động SX nước bình quân                 | Người    | 69                    | 69                    | 100,0  |
| 2        | Tiền lương bình quân của người lao động       | Đ/n/th   | 7.501.208             | 7.501.208             | 100,0  |
| 3        | Thu nhập b/q thực tế của người lao động       |          | 8.583.907             |                       | 0,0    |
| 4        | Quỹ lương kế hoạch của người quản lý          | Đồng     | 1.068.000.000         | 1.008.000.000         | 94,4   |
| 5        | Thù lao HĐQT, BKS                             | Đồng/năm | 216.000.000           | 216.000.000           | 100,0  |

26-C.1  
SỐ  
ĐỒNG

| STT | CHỈ TIÊU   | ĐVT          | THỰC HIỆN NĂM 2021 | KẾ HOẠCH NĂM 2022               | TỶ LỆ% |
|-----|--|--------------|--------------------|---------------------------------|--------|
| E   | Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn trạm bơm, mạng cấp nước, văn phòng công ty. Trang bị mới thiết bị văn phòng, hội trường, bơm chìm, máy chân clo các trạm bơm. | Đồng         | 2.141.532.086      | 5.000.000.000                   |        |
| F   | Dự án phát triển nguồn, mạng   |              |                    |                                 |        |
|     | - Dự án nhà máy nước mặt sông Đại Nga:<br>Phân nhà máy:<br>Phân tuyến ống truyền tải:  | Đồng<br>Đồng | Hoàn thiện hồ sơ   | 37.789.000.000<br>1.711.000.000 |        |
|     | - Dự án cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước đảm bảo tiếp nhận nguồn nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát – Giai đoạn I (dự kiến thực hiện)                              | Đồng         |                    | 65.000.000.000                  |        |

### III.3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty để tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch năm 2022.
2. Xây dựng tinh thần đoàn kết, thống nhất cao về quan điểm chỉ đạo của Chi ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cùng với sự gắn bó, nhất trí đồng lòng của các đơn vị trực thuộc và toàn thể CBCNV trong Công ty.
3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, tạo khí thế sôi nổi và động lực cho người lao động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.
4. Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty, từng bước áp dụng phương pháp quản lý tiên tiến, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
5. Triển khai hiệu quả kế hoạch cấp nước an toàn, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch, đồng thời có kế hoạch giải pháp tiết kiệm năng lực, vật tư hóa chất.
6. Chủ động mở rộng mạng lưới hệ thống, phát triển khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
7. Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện đào tạo và đào tạo lại nhân viên kỹ thuật cập nhật các yêu cầu kỹ thuật, công nghệ mới liên quan đến ngành nước, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022. Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.



Phụ lục 1

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

ĐVT : VN ĐỒNG

| CHỈ TIÊU  | Năm 2021              | Năm 2020              |
|---|-----------------------|-----------------------|
| <b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>          | <b>29.798.147.483</b> | <b>26.178.780.369</b> |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                           |                       | 738.300               |
| <b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>29.798.147.483</b> | <b>26.178.042.069</b> |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp                | 19.384.849.345        | 15.268.838.406        |
| <b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>10.413.298.138</b> | <b>10.909.203.663</b> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                          | 134.998.493           | 153.779.873           |
| 7. Chi phí tài chính                                      |                       |                       |
| - Trong đó : Chi phí lãi vay                              |                       |                       |
| 8. Chi phí bán hàng                                       | 5.901.374.133         | 5.411.508.227         |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 2.361.488.138         | 2.854.228.003         |
| <b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>        | <b>2.285.434.360</b>  | <b>2.797.247.306</b>  |
| 11. Thu nhập khác   | 17.269.821            | 11.028.118            |
| 12. Chi phí khác  | 371.807.619           | 42.128.937            |
| <b>13. Lợi nhuận khác</b>                                 | <b>-354.537.798</b>   | <b>-31.100.819</b>    |
| <b>14. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>                      | <b>1.930.896.562</b>  | <b>2.766.146.487</b>  |
| 15. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành          | 422.271.066           | 388.362.779           |
| 16. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại           | 30.670.460            |                       |
| <b>17. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>       | <b>1.477.955.036</b>  | <b>2.377.783.708</b>  |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                              | 547                   | 794                   |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                            |                       |                       |

Phụ lục 2

### LỢI NHUẬN THỰC HIỆN SO KH VÀ TỶ LỆ CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2021

| Stt | Chỉ Tiêu                             | Tỷ lệ (%) | Kế Hoạch Năm 2021    | Thực Hiện Năm 2021   | Tỷ lệ /Vốn ĐL |            |
|-----|--------------------------------------|-----------|----------------------|----------------------|---------------|------------|
|     |                                      |           |                      |                      | KH            | TH         |
| 1   | Tổng lợi nhuận trước thuế            |           |                      |                      |               |            |
|     | <b>LN SXKD đơn vị</b>                |           | <b>1.765.680.000</b> | <b>1.930.896.562</b> | <b>6,5</b>    | <b>7,2</b> |
| 2   | Thuế TNDN                            | 20        | 353.136.000          | 422.271.066          |               |            |
|     | Thuế TN hoãn lại                     |           |                      | 30.670.460           |               |            |
| 3   | <b>LN sau thuế TN</b>                |           | <b>1.412.544.000</b> | <b>1.477.955.036</b> | <b>5,2</b>    | <b>5,5</b> |
| 4   | Thù lao HĐQT - BKS                   |           | 45.900.000           | 45.900.000           |               |            |
| 5   | <b>LN còn lại</b>                    |           | <b>1.366.644.000</b> | <b>1.432.055.036</b> | <b>5,1</b>    | <b>5,3</b> |
|     | Quỹ phát triển SX                    | 10        | 136.664.400          | 143.205.504          |               |            |
|     | Quỹ khen thưởng phúc lợi             | 10        | 136.664.400          | 143.205.504          |               |            |
| 6   | <b>LN sau khi trích 2 quỹ</b>        |           | <b>1.093.315.200</b> | <b>1.145.644.028</b> | <b>4,0</b>    | <b>4,2</b> |
| 7   | <b>LN năm trước còn lại trong đó</b> |           | <b>2.684.204.475</b> | <b>2.684.204.475</b> |               |            |

|          |                           |                  |                      |                      |            |            |
|----------|---------------------------|------------------|----------------------|----------------------|------------|------------|
|          | Lợi nhuận từ thanh lý     |                  |                      | 914.253.011          |            |            |
|          | Lợi nhuận sản xuất KD     |                  |                      | 1.769.951.464        |            |            |
| <b>8</b> | <b>Chia cổ tức (3388)</b> | <b>75</b>        | <b>1.215.000.000</b> | <b>1.215.000.000</b> | <b>4,5</b> | <b>4,5</b> |
|          | Phần nhà nước             | 2.050.300        | 922.635.000          | 922.635.000          |            |            |
|          | Phần cổ đông bên ngoài    | 649.700          | 292.365.000          | 292.365.000          |            |            |
| <b>9</b> | <b>LN để lại năm sau</b>  |                  | <b>2.562.519.675</b> | <b>2.614.848.503</b> |            |            |
|          | Lợi nhuận từ thanh lý     |                  |                      | 914.253.011          |            |            |
|          | Lợi nhuận sản xuất KD     |                  |                      | 1.700.595.492        |            |            |
|          | <b>CỘNG</b>               | <b>2.700.000</b> | <b>3.777.519.675</b> | <b>3.829.848.503</b> |            |            |

**Phụ lục 3**

**KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ TỶ LỆ CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2022**

| Stt | Chỉ Tiêu                  | Tỷ lệ (%)        | Kế Hoạch Năm 2022    | Thực Hiện Năm 2022 | Tỷ lệ /Vốn ĐL |     |
|-----|---------------------------|------------------|----------------------|--------------------|---------------|-----|
|     |                           |                  |                      |                    | KH            | TH  |
| 1   | Tổng lợi nhuận trước thuế |                  |                      |                    |               |     |
|     | LN SXKD đơn vị            |                  | 1.685.972.000        |                    | 6,2           | 0,0 |
| 2   | Thuế TNDN                 | 20               | 337.194.400          |                    |               |     |
|     | Thuế TN hoãn lại          |                  |                      |                    |               |     |
| 3   | LN sau thuế TN            |                  | 1.348.777.600        |                    | 5,0           | 0,0 |
| 4   | Thù lao HĐQT - BKS        |                  | 45.900.000           |                    |               |     |
| 5   | LN còn lại                |                  | 1.302.877.600        |                    | 4,8           | 0,0 |
|     | Quỹ phát triển SX         | 10               | 130.287.760          |                    |               |     |
|     | Quỹ khen thưởng phúc lợi  | 10               | 130.287.760          |                    |               |     |
| 6   | LN sau khi trích 2 quỹ    |                  | 1.042.302.080        |                    | 3,9           | 0,0 |
|     | LN năm trước còn lại      |                  | 2.614.848.503        |                    |               |     |
|     | Lợi nhuận từ thanh lý     |                  | 914.253.011          |                    |               |     |
|     | Lợi nhuận sản xuất KD     |                  | 1.700.595.492        |                    |               |     |
| 7   | Chia cổ tức (3388)        | 75               | 1.215.000.000        |                    | 4,5           | 0,0 |
|     | Phần nhà nước             | 2.050.300        | 922.635.000          |                    |               |     |
|     | Phần cổ đông bên ngoài    | 649.700          | 292.365.000          |                    |               |     |
| 8   | LN để lại năm sau         |                  | 2.442.150.583        |                    |               |     |
|     | Lợi nhuận từ thanh lý     |                  | 914.253.011          |                    |               |     |
|     | Lợi nhuận sản xuất KD     |                  | 1.527.897.572        |                    |               |     |
|     | <b>CỘNG</b>               | <b>2.700.000</b> | <b>3.657.150.583</b> | <b>0</b>           |               |     |

**Nơi nhận:**

- ĐH cổ đông;
- BKS, HĐQT
- Lưu





### III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

#### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

DỰ THẢO

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội thường niên 2021. HĐQT công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

#### I. Đánh giá hoạt động HĐQT năm 2021:

##### 1) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Kể từ năm 2019, do tình hình dịch Covid nên các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cả nước cũng như trên địa bàn thành phố hoạt động cần chùng nên làm ảnh hưởng đến giá bán nước của Công ty. Tuy nhiên Hội đồng quản trị (HĐQT) đã kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty chủ động dự báo các yếu tố ảnh hưởng, tốc độ phát triển để xây dựng kế hoạch sản xuất 2021 tăng trưởng khá và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ Đại hội ngày 25/05/2021.

##### ❖ Một số chỉ tiêu cơ bản:

| STT      | NỘI DUNG CHÍNH                      | ĐVT              | KẾ HOẠCH NĂM 2021 | THỰC HIỆN NĂM 2021 | Tỷ lệ % |
|----------|-------------------------------------|------------------|-------------------|--------------------|---------|
| <b>A</b> | <b>Sản phẩm chủ yếu</b>             |                  |                   |                    |         |
| 1        | Tổng sản lượng nước sạch:           | m <sup>3</sup>   | 4.208.334         | 4.173.091          | 99,2    |
|          | - Công ty sản xuất                  | m <sup>3</sup>   | 3.405.334         | 3.359.983          | 98,7    |
|          | - Mua nước của Công ty Thiên Hòa An | m <sup>3</sup>   | 803.000           | 813.108            | 101,3   |
| 2        | Nước ghi thu                        | m <sup>3</sup>   | 3.030.000         | 3.039.217          | 100,3   |
| 3        | Tỷ lệ thất thoát                    | %                | 28,00             | 27,17              | -0,83   |
| <b>B</b> | <b>Tài chính - Doanh thu</b>        |                  |                   |                    |         |
| 1        | Giá thành tiêu thụ SXCN             | Đ/m <sup>3</sup> | 8.500             | 8.310              | 97,8    |



| STT | NỘI DUNG CHÍNH                       | ĐVT              | KẾ HOẠCH NĂM 2021 | THỰC HIỆN NĂM 2021    | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------------------------|------------------|-------------------|-----------------------|---------|
| 2   | Giá bán bình quân SXCN               | Đ/m <sup>3</sup> | 9.056             | 8.821                 | 97,4    |
| 3   | Tổng doanh thu                       | Đồng             | 29.365.680.000    | 29.798.147.483        | 101,5   |
| 4   | Tổng lợi nhuận trước thuế            | Đồng             | 1.765.680.000     | 1.930.896.562         | 109,4   |
| C   | Tỷ lệ chia cổ tức                    | %                | 4,5               | 4,5                   | 100     |
| D   | Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX       | Đồng             | 6.211.000.000     | 6.211.000.000         | 100,0   |
| 1   | Số lao động SX nước bình quân        | Người            | 69                | 69                    | 100,0   |
| 2   | Thù lao HĐQT, BKS                    | Đồng             | 7.501.000         | 7.501.208             | 100,0   |
| E   | Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn | Đồng             | 5.000.000.000     | 2.141.532.086         | 42,8    |
| F   | Dự án phát triển nguồn, mạng         | Đồng             | 39.500.000.000    | Đang hoàn thiện hồ sơ |         |

**❖ Đánh giá chung về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2021:**

Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông luôn bám sát vào tình hình thực tiễn và được các thành viên HĐQT ra Nghị quyết kịp thời, giải quyết những tồn tại, khó khăn do Ban Giám đốc đề xuất nhằm đảm bảo việc cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Mặt khác nhằm đồng hành cùng với khách hàng trước những khó khăn do dịch bệnh mang lại, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng, Công ty cũng đã thực hiện giảm giá bán nước sạch cho các đối tượng khách hàng trên địa bàn cấp nước.

Công ty cũng đã quyết tâm cao trong việc thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo việc cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc đảm bảo sản lượng và chất lượng: bao gồm các việc thổi rửa, cải tạo nâng cấp công suất các trạm bơm, các giếng ngầm cũ; thay vật liệu lọc và hoàn xin phép khai thác tại các giếng hết hạn và hoàn tất công tác thi công đấu nối cấp nước cho nhà máy bia Sài Gòn.

Tỷ lệ thất thoát nước còn cao (27,17%) do hệ thống mạng lưới đường ống nước hiện hữu được quy hoạch cho giếng nước ngầm, cũng như một số địa bàn quản lý của Công ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời có hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát đến thời kỳ phải thay thế.

Năm 2021, Công ty cũng nhận được nhiều quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và của thành phố Bảo về sự phát triển của cấp nước, quản lý khoan khai thác nước ngầm, ưu tiên cho cải tạo các tuyến ống kết hợp với phát triển hạ tầng giao thông thành



phổ góp phần sửa chữa, cải tạo và thay thế các tuyến ống cũ, mục nát do thời gian sử dụng lâu, chủng loại không đồng nhất trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

❖ **Tình hình triển khai các dự án trọng điểm:**

Dự án xử lý nước thải do UBND Thành phố giao làm chủ đầu tư, hiện chưa được Thủ Tướng chính phủ phê duyệt báo cáo đề xuất nên việc thực hiện dự án sẽ kéo dài, do vướng mắc về pháp lý hiệp định giữa 2 Chính phủ, trong khi nhu cầu thực hiện dự án rất cần thiết. UBND tỉnh đã có chủ trương ngưng thực hiện dự án bằng nguồn vốn ODA chuyển sang thực hiện dự án này bằng nguồn vốn đầu tư công và giao cho UBND Tp Bảo Lộc đề xuất chủ trương đầu tư.

Dự án Cấp nước bằng nguồn vốn ưu đãi Chính phủ Đan Mạch được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư hiện chưa được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, sau hơn 6 năm thực hiện quy mô dự án không còn phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển của Tp Bảo Lộc giai đoạn 2021-2030. UBND tỉnh Lâm Đồng đã thống nhất chủ trương ngưng sử dụng từ nguồn vốn này. Thực hiện xã hội hoá và vay vốn từ Quỹ đầu tư phát triển để đầu tư hệ thống cấp nước Tp Bảo Lộc.

Công ty đang rà soát lại nhu cầu, quy hoạch xây dựng, quy mô cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng lưới cấp nước theo quy hoạch chung của Tp Bảo Lộc đến năm 2040 và đang hoàn tất hồ sơ dự án cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước – Giai đoạn 1 từ nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Trong thời gian gần đây nhu cầu sử dụng nước từ nguồn cấp nước của Công ty là rất lớn do tình trạng khô cạn, các giếng khoan, giếng đào trong nhân dân bị cạn kiệt. Mặt khác nhằm đáp ứng cho nhu cầu bổ sung cấp nước cho các dự án cấp nước các xã vùng ven thành phố do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn làm chủ đầu tư, sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới (chỉ đầu tư mạng lưới đường ống, đầu nối vào mạng của Công ty Cấp nước) đang được triển khai, nên cần phải có nguồn bổ sung đảm bảo cung cấp nước theo yêu cầu. UBND tỉnh đã có văn bản đồng ý chủ trương cho Công ty thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp Bảo Lộc, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ" để đáp ứng nhu cầu thực tế trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, dự án đang hoàn tất hồ sơ trình thẩm định theo quy định.

**2) Về hoạt động của HĐQT:**

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo qui định và triệu tập họp bất thường nhằm thông qua các nội dung báo cáo của Ban giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ra các Nghị Quyết triển khai công việc đảm bảo theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp.

Các cuộc họp của HĐQT đã mời Ban kiểm soát công ty, các thành viên là cán bộ chủ chốt tham gia nhằm tiếp thu các ý kiến đóng góp để HĐQT tổng hợp ra Nghị quyết đảm bảo đúng qui định, dân chủ và đồng thuận cao.

Các nghị quyết HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính Công ty, điều chỉnh kịp thời các danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa mạng lưới, cung cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời ban hành nghị quyết tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

300563  
CÔNG TY  
CẤP NƯỚC  
TP BẢO LỘC  
LỘC - T. L.



Về thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, công ty đã phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức cho Cổ đông đúng thời hạn, về chế độ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện đúng như nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua. HĐQT, Ban điều hành nghiêm túc thực hiện đúng qui định pháp luật, qui chế, qui định của Công ty.

### **3) Về hoạt động của BGD:**

Trong năm 2021, Ban giám đốc điều hành đã có nhiều nỗ lực, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành mọi hoạt động để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Trong các phiên họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đều báo cáo công tác điều hành sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền theo Nghị Quyết để thông qua và các vấn đề phát sinh theo yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn theo điều lệ Công ty để thực hiện kế hoạch SXKD được giao.

Trong điều hành, Ban giám đốc Công ty phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo qui chế hoạt động, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu đề ra. Tuy nhiên công tác quản lý điều hành chủ yếu thực hiện bằng thủ công, bằng kinh nghiệm chưa khoa học nên còn gặp nhiều khó khăn, việc triển khai Nghị quyết HĐQT còn chậm, phối hợp phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc chưa chặt chẽ, công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên nên hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành chưa cao.

## **II. Định hướng hoạt động HĐQT 2022:**

Duy trì và phát triển ổn định cấp nước an toàn, tăng cường công tác chống thất thoát nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, chủ động bổ sung nguồn cấp nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng cho nhân dân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và cho các dự án mở rộng đầu nối, cấp nước các xã do Sở NNPTNT làm chủ đầu tư từ nguồn vốn Ngân hàng thế giới. Thực hiện các giải pháp quản lý mạng lưới Cấp nước và chăm sóc khách hàng ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; quản lý có hiệu quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nước sạch, quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa để nâng cao hiệu quả kinh doanh nói chung.

Tiếp tục tiếp nhận nguồn nước mặt Hồ Nam Phương với Công ty CP đầu tư Thiên Hoà An, theo đồng mua bán nước đầu nguồn đã ký, đúng lộ trình về sản lượng, chủ động trong khâu phòng chống thất thoát nhằm giảm thiểu thiệt hại do bể vỡ đường ống.

Đẩy nhanh thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp Bảo Lộc, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày" sử dụng nguồn vốn vay quỹ đầu tư tỉnh Lâm Đồng, nguồn vốn tự có.

Thực hiện trình tự thủ tục đầu tư dự án cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước (Giai đoạn 1) sử dụng nguồn vốn vay quỹ đầu tư theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Đánh giá hiệu quả công tác tổ chức, giám sát kịp thời công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc, tiếp tục điều chỉnh thay đổi mô hình quản lý, xí nghiệp, các phòng ban Công ty tinh gọn và có hiệu quả nhất gắn lao động với vị trí việc làm, trả lương theo



sản phẩm để tạo động lực cho người lao động, tăng cường công tác quản lý giám sát, chỉ đạo các hoạt động của ban Giám đốc và bộ máy giúp việc, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các qui chế đã ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty theo qui định của Nhà nước. Sử dụng lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí và đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động.

Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đào tạo, tái đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, có năng lực và thân thiện với khách hàng. Xây dựng hình ảnh Công ty Cấp nước có dịch vụ tốt, có trách nhiệm, thân thiện, chuyên nghiệp hướng đến khách hàng.

Triển khai thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Tăng cường mối đoàn kết, thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ của HĐQT, thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, đảm bảo công khai, dân chủ thể hiện qua Nghị quyết của HĐQT. Có Nghị quyết kịp thời tháo gỡ khó khăn cho Ban Giám đốc để hoàn thành các nội dung kế hoạch theo nghị quyết năm 2022 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và định hướng của HĐQT Công ty năm 2022. Thay mặt cho HĐQT Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Rất mong được sự đóng góp ý kiến của quý cổ đông.

Thay mặt HĐQT Kính chúc sức khỏe đến các Cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VP.

**T. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CÔNG TY  
CẤP THOÁT NƯỚC  
VÀ XÂY DỰNG  
BẢO LỘC**  
M.S.D.N: 5801000000  
TP. BẢO LỘC - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Trọng Hiếu



## IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT TẠI CÔNG TY

DỰ THẢO

Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Bảo Lộc

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty CP CTN và XD Bảo Lộc;

Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán FAC;

Thực hiện quyền, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty giám sát hoạt động quản lý quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

Ban kiểm soát kính trình báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 các nội dung sau:

#### PHẦN I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

##### 1. Cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát hoạt động từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 gồm có 03 thành viên:

- + Bà Trần Thị Nga – Trưởng ban
- + Ông Lê Ngọc Vân – Thành viên
- + Bà Nguyễn Diễm Thùy Dung – Thành viên

##### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành kiểm soát các hoạt động của Công ty thông qua kế hoạch và chương trình công tác của Ban, đó là:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và năm.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

- Tham gia góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và cùng Ban điều hành.





- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **3. Thù lao, chi phí hoạt động BKS**

- Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Về chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS năm 2021: Không có phát sinh chi phí.

### **4. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022**

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.

- Rà soát việc xây dựng và thực hiện các quy định trong quản lý nội bộ của Công ty.

- Đánh giá các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Kiểm soát việc công bố thông tin của Blaowaco có được đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi việc tổ chức thực hiện những khuyến nghị của BKS đã đưa ra.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty.

## **PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT**



## **1. Giám sát đối với HĐQT Công ty**

- Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021 có sự thay đổi, Ông Nguyễn Quốc Tuấn, phó Chủ tịch HĐQT chuyên giao công tác về Khu Du lịch Hồ Tuyên Lâm, cùng với đó Công ty phải đối mặt với không ít khó khăn về tình hình dịch bệnh Covid -19, song HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý, đã ban hành 07 nghị quyết và một số quyết định trong năm 2021. Trong các kỳ họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết, kịp thời định hướng, chỉ đạo các chủ trương, hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

- HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động và Nghị quyết của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quy chế, quy định và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác của Công ty.

- HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành các bộ phận quản lý khác của Công ty, thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý của Nhà nước.

- Với quyền hạn được qui định tại luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất HĐQT/Chủ tịch HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh.

## **2. Giám sát đối với tổ chức điều hành của Ban Giám đốc Công ty**

- Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong BDH để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách Người lao động.

- Ban Giám đốc cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu mà ĐHĐCĐ thông qua.

- Mặc dù năm 2021, Công ty gặp không ít khó khăn về tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp khó lường, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng với quyết tâm đồng lòng của CBCNV và chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo đã hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

## **3. Kiểm soát báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Trong năm 2021 với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, đã điều hành Công ty triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, chấp hành các chính sách và quy định của Nhà nước; Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho Người lao động.



- Các hoạt động của Công ty đảm bảo phát triển, an toàn, bền vững và tuân thủ theo pháp luật. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được giám sát, đảm bảo đúng định hướng đề ra.

- Công tác sản xuất, kinh doanh nước sạch: Cơ bản đảm bảo sản xuất nước liên tục, đáp ứng nhu cầu khách hàng sử dụng nước. Về chất lượng nước sạch đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

- BKS nhất trí với báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính trong năm 2021 đã được kiểm toán, các chỉ tiêu chính như sau:

| Stt | Chỉ tiêu                              | Năm 2021       |                |         | Thực hiện năm 2020 | So sánh cùng kỳ (%) |
|-----|---------------------------------------|----------------|----------------|---------|--------------------|---------------------|
|     |                                       | Kế hoạch       | Thực hiện      | Tỷ lệ % |                    |                     |
| 01  | Sản lượng nước sản xuất               | 4.208.334      | 4.173.091      | 99.2    | 3.847.956          | 108.4               |
| 02  | Sản lượng nước TT                     | 3.030.000      | 3.039.217      | 100.3   | 2.830.607          | 107.4               |
| 03  | Tỷ lệ thất thoát                      | 28%            | 27.17%         | 0.83    | 26.44              | 0.73                |
| 04  | Giá thành sản xuất                    | 8.500          | 8.310          | 190     | 8.070              | 240                 |
| 05  | Giá bán bình quân                     | 9.056          | 8.821          | 235     | 8.988              | 167                 |
| 06  | Tổng Doanh thu                        | 29.365.680.000 | 29.798.147.483 | 101.5   | 26.178.042.069     | 113.8               |
| 07  | Lợi nhuận trước thuế                  | 1.765.680.000  | 1.930.896.562  | 109.4   | 2.766.146.487      | 69,8                |
| 08  | Lợi nhuận sau thuế                    | 1.412.544.000  | 1.477.955.036  | 104.6   | 2.377.783.708      | 62.3                |
| 09  | Tỷ lệ chia cổ tức (%)                 | 4.5            | 4.5            | 100     | 4.5                | 100                 |
| 10  | Các khoản nộp NSNN                    | 4.500.000.000  | 4.951.212.467  | 110     | 5.312.547.495      | 93.2                |
| 11  | Tỷ lệ tồn thu                         | <1%            | <1%            | 100     | <1%                | 100                 |
| 12  | Thu nhập bình quân của người lao động | 7.501.000      | 7.501.208      | 100     | 7.155.797          | +104.8              |

005  
CÔNG  
ÁP THỰC  
XÂY  
ẢO  
Lộc - 1

Năm 2021, sản lượng nước sản xuất 4.173.091m<sup>3</sup> đạt 99.2% so kế hoạch và tăng 8.4% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó sản lượng nước tiêu thụ là 3.039.217m<sup>3</sup> đạt 100.3% so kế hoạch và tăng 7.4% so với cùng kỳ năm 2020. Sản lượng nước ...

Doanh thu năm 2021 là 29.798.147.483 đồng đạt 101.5% so kế hoạch và tăng 13.8% so với thực hiện cùng kỳ năm 2020; Lợi nhuận trước thuế tăng 9.4% so với kế hoạch. Mặc dù Công ty đã giảm giá bán hỗ trợ người dân và các đối tượng sử dụng nước sạch do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 thực hiện theo văn bản phê duyệt số 6140/UBND-TL của UBND tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh giá tiêu thụ nước sinh hoạt số tiền là 344 triệu đồng.



Thu nhập bình quân tháng của người lao động năm 2021 bằng kế hoạch và tăng 4.8% so cùng kỳ năm 2020.

Ngoài các chỉ tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ năm 2020, trong năm 2021 cũng có một số chỉ tiêu giảm do tình hình dịch Covid -19 đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như phát triển khách hàng, giá bán bình quân và một số chi phí vận chuyển vật tư hàng hóa.

#### 4. Thẩm định báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 đã trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành (theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính).

##### 4.1 Kết quả đạt được (Theo báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán)

| Stt | Chỉ tiêu                               | Đvt     | Thực hiện năm 2021 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ % 2021/2020 |
|-----|--|---------|--------------------|--------------------|-------------------|
| 01  | Tổng tài sản                           | Đồng    | 40.042.072.965     | 39.252.734.266     | 102               |
|     | + Tài sản ngắn hạn                     | Đồng    | 15.186.692.956     | 12.562.163.873     | 121               |
|     | + Tài sản dài hạn                      | Đồng    | 24.855.380.009     | 26.690.570.393     | 93.1              |
| 02  | Nguồn vốn                              | Đồng    | 40.042.072.965     | 39.252.734.266     | 102               |
|     | + Nợ phải trả                          | Đồng    | 4.654.169.699      | 3.848.697.665      | 121               |
|     | + Vốn chủ sở hữu                       | Đồng    | 35.387.903.266     | 35.404.036.601     | 99.95             |
| 03  | Vốn điều lệ                            | Đồng    | 27.000.000.000     | 27.000.000.000     | 100               |
| 04  | Doanh thu thuần bán hàng và CCDV       | Đồng    | 29.798.147.483     | 26.178.042.069     | 114               |
| 05  | Lợi nhuận trước thuế                   | Đồng    | 1.930.896.562      | 2.766.146.487      | 69,8              |
| 06  | Lợi nhuận sau thuế                     | Đồng    | 1.477.955.036      | 2.377.783.708      | 62,2              |
| 07  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | %       | 5,47               | 8,81               | 3,34              |
| 08  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu               | Đồng/CP | 547                | 881                | 334               |

##### 4.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính

| Stt      | Chỉ tiêu                      | Đvt | 31/12/2021 | 01/01/2021 | Biến động |
|----------|-------------------------------|-----|------------|------------|-----------|
| <b>A</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>    |     |            |            |           |
| 01       | Khả năng thanh toán nhanh     | Lần | 2.79       | 2.76       | 0.03      |
| 02       | Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 3.31       | 3.26       | 0.05      |



| B  | Cơ cấu Tài sản                          |   |      |      |       |
|----|---|---|------|------|-------|
| 01 | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản           | % | 38   | 32   | 6     |
| 02 | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản            | % | 62   | 68   | -6    |
| C  | Cơ cấu Nguồn vốn                        |   |      |      |       |
| 03 | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn              | % | 11.6 | 9.8  | 1.8   |
| 04 | Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn           | % | 88.4 | 90.2 | -1.8  |
| 01 | Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu              | % | 13.2 | 10.9 | 2.3   |
| D  | Chỉ số hiệu quả hoạt động               |   |      |      |       |
| 01 | Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA)  | % | 3.69 | 6.06 | -0.63 |
| 02 | Lợi nhuận sau thuế/DTT (ROS)            | % | 4.96 | 9.08 | -4.12 |
| 03 | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 4.18 | 6.72 | -2.54 |
| 04 | Tỷ suất LNT HĐKD /DTT                   | % | 7.7  | 10.7 | -3    |
| 05 | Tỷ suất GVHB/DTT                        | % | 65.1 | 58.3 | 6.8   |
| 06 | Tỷ suất CPBH/DTT                        | % | 19.8 | 20.7 | -0.9  |
| 07 | Tỷ suất CPQLDN/DTT                      | % | 7.9  | 10.9 | -3    |

Một số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty như dòng tiền rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao hơn năm 2020. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (15,1tỷ) luôn lớn hơn Nợ phải trả ngắn hạn (4.6tỷ) tức là nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho TSLĐ để sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và dòng tiền của Công ty, còn có thể thanh toán luôn cả nợ dài hạn (61.5tr) chưa phải thanh toán.

Hệ số Tổng nợ phải trả/Vốn CSH năm 2021 đạt 11.6% đã tăng hơn so với năm 2020 là 1.8% thể hiện việc chi trả các khoản nợ chưa kịp thời, đúng hạn.

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE), chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) giảm so với năm 2020 do tình hình dịch Covid -19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng giá vật tư tăng, chi phí vận chuyển tăng, giá nước tiêu thụ bình quân giảm và giảm giá tiêu thụ nước cho người dân và các đối tượng sử dụng nước sạch 344tr trên địa bàn thành phố.

Chi phí bán hàng (giảm 0.9%), chi phí quản lý doanh nghiệp (giảm 3%) cũng đã tiết giảm so với năm 2020.

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định. Doanh thu, lợi nhuận, số nộp ngân sách Nhà nước đạt và vượt so với kế hoạch năm 2021 và thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được quan tâm và ngày càng được cải thiện.



## **5. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH, Bộ phận quản lý và Cổ đông**

**5.1.** Trong năm 2021, giữa BKS với HĐQT, BGD và các Cán bộ quản lý đã cơ bản duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và BGD được thực hiện phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ.

HĐQT và BKS đã nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với BDH nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh ĐHCĐ đã đề ra. Các thành viên BKS đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, BKS có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban Giám đốc, với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông.

**5.2.** Đối với cổ đông: Trong năm 2021 BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT.

## **6. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát**

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị nợ phải thu: Rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi, không để phát sinh thêm nợ xấu.

- Cung cấp đầy đủ, đúng thời gian các báo cáo (thường kỳ, hàng năm) Ban Giám đốc trình Hội đồng quản trị và các tài liệu liên quan cho Ban kiểm soát cùng thời điểm trình Hội đồng quản trị.

- Ban điều hành Công ty sớm hoàn tất thủ tục xây dựng tăng giá tiêu thụ nước sạch trình các cấp ban ngành phê duyệt nhằm mục đích trang trải một số chi phí tăng giá mà Công ty phải gánh hàng năm (giá nước chưa được tăng từ năm 2011) và đảm bảo thu nhập cho Người lao động.

- Nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho: Quản lý định mức mua sắm vật tư, hàng hóa... để đảm bảo quản trị tốt hàng tồn kho ở mức hợp lý, tránh hư hỏng, mất phẩm chất.

- Đầu tư, tăng cường ứng dụng khoa học Công nghệ đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành và nâng cao hiệu quả trong các hoạt động, tăng mức độ an toàn trong sản xuất.

- Công tác chống thất thoát nước: BKS nhận định lợi ích của việc chống thất thoát nước rất lớn. Mục tiêu của Chính phủ đến năm 2025 giảm xuống còn 15%. Tuy nhiên, tỷ lệ thất thoát của Công ty năm 2021 tăng 0.73% so với cùng kỳ năm 2020 mà mục tiêu Chính phủ đề cập tới. Theo đó, Công ty chú trọng chiến lược giảm thất thoát và đảm bảo an ninh nguồn nước là nhiệm vụ hàng đầu, cần tập trung tối đa nguồn lực, nỗ lực triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và hiệu quả để đạt mục tiêu trong năm 2022 giảm tỷ lệ thất thoát đến mức thấp nhất.

- Đối với công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Các công trình, dự án chưa hoàn thành chuyển tiếp từ năm 2021 và kế hoạch đầu tư năm 2022 có hoạch định triển khai sớm, thanh quyết toán kịp thời các công trình, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng và cần báo cáo hàng quý chi tiết và cụ thể công tác đầu tư



XDCB để HĐQT, BKS thuận tiện trong theo dõi tình hình thực hiện, từ đó có hướng chỉ đạo kịp thời.

- Công tác sản xuất nước sạch: Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, bảo trì định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện tử và các công trình xử lý nước tại tất cả các trạm bơm nước nhằm duy trì ổn định vận hành sản xuất, chủ động bảo dưỡng các thiết bị van khóa trên mạng lưới, kiểm tra các tuyến ống nước thô, tuyến ống truyền dẫn nước sạch chính để đảm bảo cung cấp nước, tránh tình trạng thiếu nguồn nước, cấp nước không liên tục vào các ngày lễ lớn và mùa khô sắp tới. Đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh, cung cấp nước sạch đạt chất lượng và liên tục.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiếp tục diễn biến khó lường, nguy cơ dịch bệnh có thể bùng phát trở lại và xảy ra ở bất cứ nơi đâu, bất cứ khi nào. Dịch bệnh cũng đã làm thay đổi nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố nói chung, có thể làm ảnh hưởng tới việc dự báo kế hoạch một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, Ban Lãnh đạo, Ban điều hành cần sớm chỉ đạo các phòng ban tiếp tục triển khai khẩn trương, quyết liệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và thích ứng với Nghị quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” và các hướng dẫn Bộ y tế, Bộ Giao thông vận tải nhằm bảo đảm tối đa lưu thông hàng hóa, lao động bình ổn để phục vụ việc phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành thường xuyên rà soát, nắm bắt kịp thời kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như tình hình thực tế của Công ty để kịp thời phản ánh, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc lên HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

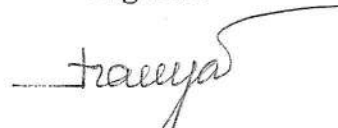
Tôi xin thay mặt Ban kiểm soát xin cảm ơn toàn thể quý Cổ đông đã tin tưởng giao chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của Công ty trong thời gian qua, xin cảm ơn HĐQT, Ban GD và cùng toàn thể CBCNV Công ty đã hỗ trợ cho BKS thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Thay mặt BKS Chúc sức khỏe quý Đại biểu, quý Cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**



**Trần Thị Nga**



## V. DỰ THẢO TỜ TRÌNH VỀ CÁC NỘI DUNG THƯỜNG NIÊN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2022

### TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS, kế hoạch kinh doanh, lựa chọn đơn vị kiểm toán

DỰ THẢO

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc đã được thông qua ngày 25 tháng 5 năm 2021;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty TNHH Kiểm toán FAC ngày 24 tháng 03 năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua một số nội dung bao gồm: Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, kế hoạch phân phối lợi nhuận, thống nhất việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, trình Đại hội xem xét, cụ thể như sau:

#### 1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm toán FAC

Địa chỉ: 64/4 Đông Hưng Thuận 21, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP HCM

#### a/ Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Stt | Chỉ Tiêu                   | Tại 31/12/2021 |
|-----|----------------------------|----------------|
| 1   | Tổng tài sản               | 40.042.072.965 |
| 2   | Nợ ngắn hạn                | 4.592.602.349  |
| 3   | Nợ dài hạn                 | 61.567.350     |
| 4   | Vốn chủ sở hữu             | 35.387.903.266 |
| 4.1 | - Vốn điều lệ              | 27.000.000.000 |
| 4.2 | - Quỹ đầu tư phát triển    | 2.647.330.308  |
| 4.3 | - Lợi nhuận chưa phân phối | 1.477.955.036  |





|     |                              |             |
|-----|------------------------------|-------------|
| 4.4 | - Quỹ khen thưởng phúc lợi   | 143.205.504 |
| 5   | Tỷ suất P sau thuế/VCSH      | 4.18%       |
| 6   | Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu | 4.96%       |
| 7   | Lãi cơ bản/Cổ phiếu          | 547         |

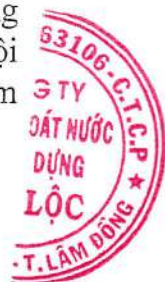
**b/Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021**

| Stt | Chỉ Tiêu           | Đơn Vị | Kế hoạch Năm 2021 | Thực hiện Năm 2021 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|-----|--------------------|--------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Vốn điều lệ        | Đồng   |                   | 27.000.000.000     |                     |
| 2   | Doanh thu thuần    | Đồng   | 29.365.680.000    | 29.798.147.483     | +1.47               |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế | Đồng   | 1.412.544.000     | 1.477.955.036      | +4.6                |

**2. Phương án phân phối lợi nhuận:**

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, hội đồng quản trị trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

| Stt | Chỉ Tiêu                          | Giá trị ( đồng ) |
|-----|-----------------------------------|------------------|
| 1   | LNST trên BCTC kiểm toán năm 2021 | 1.477.955.036    |
| 2   | Thù lao HĐQT, BKS                 | 45.900.000       |
| 3   | Quỹ đầu tư phát triển (10%)       | 143.205.504      |
| 4   | Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)    | 143.205.504      |
| 5   | Chia cổ tức (4.5%/năm)            | 1.215.000.000    |
| 6   | Lợi nhuận còn lại                 | -69.355.972      |



**3. Ý kiến của cơ quan kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán FAC**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến

về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 4. Chia cổ tức năm 2022:

Mức chia cổ tức năm 2022: 4.5%

Hình thức chia cổ tức:

+ Đối với cổ đông có lưu ký hoặc mở tài khoản ngân hàng: Trả cổ tức qua tài khoản lưu ký và ngân hàng.

+ Đối với các cổ đông còn lại: Trả bằng tiền mặt tại Văn phòng công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc. Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha, Phường 1, TP Bảo Lộc.

#### 5. Thù lao HĐQT, BKS:

Thực hiện năm 2021: 216.000.000 đồng

Kế hoạch năm 2022: 216.000.000 đồng

#### 6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 theo tiêu chí phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.

Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất

+ Công ty kiểm toán FAC

+ Công ty TNHH kế toán & kiểm toán Phương Nam

+ Công ty TNHH kiểm toán tư vấn Rồng Việt

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết và thông qua các nội dung nêu trên tại tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- BKS, HĐQT
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hiếu



# VI. DỰ THẢO TỜ TRÌNH VỀ BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ CẬP NHẬT ĐIỀU LỆ CÔNG TY

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: *Bổ sung ngành nghề kinh doanh trong nội dung đăng ký doanh nghiệp và cập nhật bổ sung Điều lệ Công ty*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định 27/2018/QĐ-TTg Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc;

Căn cứ theo nhu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc kính trình Đại hội đồng Cổ đông (viết tắt là “ĐHĐCD”) xem xét và thông qua một số vấn đề trọng tâm sau đây:

### NỘI DUNG TRÌNH:

1./ **Bổ sung ngành nghề kinh doanh trong nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc.**

| STT | Mã ngành, nghề | Tên ngành, nghề doanh được bổ sung  | Ghi chú |
|-----|----------------|---|---------|
| 1   | 4299           | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.<br><i>Chi tiết: xây dựng hệ thống công trình cấp thoát nước, dân dụng và công nghiệp.</i> | Bổ sung |

2./ **Điều chỉnh bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp 2020.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết và thông qua các nội dung nêu trên tại tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- BKS, HĐQT
- Lưu

**TÀI HỢI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP THOÁT NƯỚC**  
**VÀ XÂY DỰNG**  
**BẢO LỘC**  
TP. BẢO LỘC, T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Trọng Hiếu

## VII. DỰ THẢO TỜ TRÌNH VỀ MIỄN NHIỆM PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định 241/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về điều động, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 đã được Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 thông qua.
- Căn cứ vào đơn đề nghị từ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty của ông Nguyễn Quốc Tuyền.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc kính trình Đại hội đồng Cổ đông (viết tắt là “ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua một số vấn đề trọng tâm sau đây:

**NỘI DUNG TRÌNH:** Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Quốc Tuyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên tại tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- BKS, HĐQT
- Lưu





**VIII. DỰ THẢO TỜ TRÌNH VỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN "XÂY DỰNG NHÀ MÁY NƯỚC MẶT SÔNG ĐẠI NGA, ĐẢM BẢO AN TOÀN CẤP NƯỚC THÀNH PHỐ BẢO LỘC, CÔNG SUẤT 5.000 M<sup>3</sup>/NGĐ".**

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

*V/v: Thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước thành phố Bảo Lộc, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ"*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Công văn số 7709/UBND-TL ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc chấp thuận chủ trương thực hiện thủ tục lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước đảm bảo an toàn cấp nước trên địa bàn Thành phố Bảo Lộc;
- Công văn số 09/QĐTPT ngày 12/01/2022 của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng về việc chấp thuận chủ trương cấp tín dụng thực hiện Dự án;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc kính trình Đại hội đồng Cổ đông (viết tắt là "ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua một số vấn đề trọng tâm sau đây:

**NỘI DUNG TRÌNH:**

- 1./ Thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp Bảo Lộc, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ" - Nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển, vốn tự có.
- 2./ Sử dụng nguồn thu từ thanh lý tài sản, cổ phiếu và quỹ đầu tư phát triển của Công ty làm nguồn vốn đối tự có (đối ứng vốn vay) cho dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp Bảo Lộc, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ", vốn đối ứng tự có là 8,989 tỷ đồng.
- 3./ Sử dụng toàn bộ tài sản cố định hiện có của công ty được phản ánh trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021 và tài sản hình thành trong tương lai từ dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp Bảo Lộc, công suất

5.000 m<sup>3</sup>/ngđ" để đảm bảo cho khoản vay 28,8 tỷ đồng từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng.

Để đảm bảo triển khai thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp Bảo Lộc, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ" của Công ty, Hội đồng quản trị công ty trình ĐHĐCĐ xem xét, cho ý kiến và thông qua các nội dung liên quan nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- BKS, HĐQT
- Lưu





# IX. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC  
VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảo Lộc, ngày 27 tháng 05 năm 2022

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc ngày 27/05/2022;

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

| Chỉ tiêu                     | Đơn vị tính      | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ % |
|------------------------------|------------------|-------------------|--------------------|---------|
| - Nước sản xuất              | m <sup>3</sup>   | 4.208.334         | 4.173.091          | 99,2    |
| - Nước ghi thu               | m <sup>3</sup>   | 3.030.000         | 3.039.217          | 100,3   |
| - Tỷ lệ thất thoát           | %                | 28,00             | 27,17              | -0,83   |
| - Giá thành tiêu thụ SXCN    | đ/m <sup>3</sup> | 8.500             | 8.310              | 97,8    |
| - Giá bán bình quân SXCN     | đ/m <sup>3</sup> | 9.056             | 8.821              | 97,4    |
| 1. Tổng doanh thu            | đồng             | 29.365.680.000    | 29.798.147.483     | 101,5   |
| 2. Tổng lợi nhuận trước thuế | đồng             | 1.765.680.000     | 1.930.896.562      | 109,4   |
| 3. Tổng lợi nhuận sau thuế   | đồng             | 1.412.544.000     | 1.477.955.036      |         |
| + Tỷ lệ chia cổ tức          | %                | 4,5               | 4,5                | 100,0   |



| Chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021    | Tỷ lệ % |
|--|-------------|-------------------|-----------------------|---------|
| 4. Quỹ lương kế hoạch người lao động sản xuất nước | đồng        | 6.211.000.000     | 6.211.000.000         | 100,0   |
| 5. Thu nhập bình quân người/tháng                  | đồng/ng/th  | 7.501.000         | 7.501.208             | 100,0   |
| 6. Quỹ lương kế hoạch của người quản lý            | đồng        | 1.008.000.000     | 1.068.000.000         | 106,0   |
| 7. Thù lao HĐQT, BKS                               | đồng        | 216.000.000       | 216.000.000           | 100,0   |
| 8. Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn            | đồng        | 5.000.000.000     | 2.141.532.086         | 42,8    |
| 9. Dự án phát triển nguồn, mạng                    | Đồng        | 39.500.000.000    | Đang hoàn thiện hồ sơ |         |

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, , kế hoạch chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư.

| STT | Chỉ tiêu                             | Đơn vị tính      | Kế hoạch Năm 2022 |
|-----|--------------------------------------|------------------|-------------------|
| A.  | Sản phẩm chủ yếu                     |                  |                   |
| 1   | Nước sản xuất                        | m <sup>3</sup>   | 4.516.000         |
| 2   | Nước ghi thu                         | m <sup>3</sup>   | 3.252.000         |
| 3   | Tỷ lệ thất thoát                     | %                | ≤ 28%             |
| 4   | Tỷ lệ tồn thu                        | %                | < 1%              |
| 5   | KH phát triển mới                    | hộ               | 900 -1000         |
| 6   | Kiểm định ban đầu                    | cái              | 1.500             |
| 7   | Kiểm định đồng hồ nước định kỳ       | cái              | 3.750             |
| 8   | Thay đồng hồ nước                    | cái              | 500               |
| B.  | Tài chính-Doanh thu                  |                  |                   |
| 1   | Giá thành tiêu thụ SXCN              | đ/m <sup>3</sup> | 8.515             |
| 2   | Giá bán bình quân SXCN               | đ/m <sup>3</sup> | 9.001             |
| 3   | Tổng doanh thu                       | đồng             | 31.154.852.000    |
| 4   | Tổng lợi nhuận trước thuế            | đồng             | 1.685.972.000     |
| C   | Tỷ lệ chia cổ tức                    | %                | 4,5               |
| D   | Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước  | đồng             | 6.211.000.000     |
| 1   | Số lao động SX nước bình quân        | người            | 69                |
| 2   | Thu nhập bình quân người lao động    | đ/n/th           | 7.501.208         |
| 3   | Quỹ lương kế hoạch của người quản lý | đồng             | 1.008.000.000     |
| 4   | Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát          | đồng/năm         | 216.000.000       |



| STT | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Kế hoạch Năm 2022 |
|-----|--|-------------|-------------------|
| E   | Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn trạm bơm, mạng cấp nước, văn phòng công ty. Trang bị mới thiết bị văn phòng, hội trường, bơm chìm, máy chân clo các trạm bơm. | đồng        | 5.000.000.000     |
| F   | Dự án phát triển nguồn, mạng   |             |                   |
|     | - Dự án nhà máy nước mặt sông Đại Nga:<br>Phần nhà máy:  | Đồng        | 37.789.000.000    |
|     | Phần tuyến ống truyền tải:   | Đồng        | 1.711.000.000     |
|     | - Dự án cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước đảm bảo tiếp nhận nguồn nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát – Giai đoạn 1 (dự kiến thực hiện)                              | Đồng        | 65.000.000.000    |

**Điều 2.** Thống nhất mức chia cổ tức năm kế hoạch 2022 là 4,5% (bằng mức chia cổ tức năm 2021 - trả cổ tức bằng tiền).

**Điều 3.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021:

| Stt | Chỉ Tiêu  | Giá trị ( đồng ) |
|-----|---|------------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 | 1.477.955.036    |
| 2   | Thù lao HĐQT, BKS   | 45.900.000       |
| 3   | Quỹ đầu tư phát triển (10%)                                     | 143.205.504      |
| 4   | Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)                                  | 143.205.504      |
| 5   | Chia cổ tức (4.5%/năm)  | 1.215.000.000    |
| 6   | Lợi nhuận còn lại   | -69.355.972      |

**Điều 4.** Thông qua tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 là 7,279 tỷ đồng; thù lao hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát thực hiện năm 2021 là 216 triệu đồng và thống nhất tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 là 7,219 tỷ đồng; thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát kế hoạch năm 2022 là 216 triệu đồng.

**Điều 5.** Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 theo tiêu chí phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 6.** Thống nhất bổ sung ngành nghề kinh doanh : "Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác" (mã ngành: 4299) trong nội dung đăng ký doanh nghiệp và cập nhật bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp.

**Điều 7.** Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Quốc Tuyển.

**Điều 8.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 9.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty.

**Điều 10.** Thống nhất thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp.Bảo Lộc, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ" – Nguồn vốn thực hiện dự án gồm: nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển, vốn tự có (đối ứng vốn vay); cụ thể:

- Vốn tự có (đối ứng vốn vay): 8.989 triệu đồng (*sử dụng nguồn thu từ thanh lý tài sản, cổ phiếu và quỹ đầu tư phát triển của Công ty*).

- Nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng: 28.800 triệu đồng (*sử dụng toàn bộ tài sản cố định hiện có của công ty được phản ánh trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021 và tài sản hình thành trong tương lai từ dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp.Bảo Lộc, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ" để đảm bảo cho khoản vay 28.800 triệu đồng*).

**Điều 11.** Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể ngày được thông qua.
- Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN (báo cáo);
- SGDCKHN (báo cáo);
- UBND tỉnh Lâm Đồng (báo cáo);
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Trọng Hiếu**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị